

Vài nét về văn học làm thuê:

Hiện tượng văn học quan trọng thời kỳ cải cách mở cửa của Trung Quốc

Th.S. ĐÀO LƯU

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Văn học Trung Quốc thời kỳ mới, tính từ khi đập tan “bè lũ bốn tên” đến nay, đã giành được rất nhiều thành quả. Mở đầu là loạt tác phẩm của dòng văn học vết thương (với **Chủ nhiệm lớp** của Lưu Tâm Vũ, **Vết thương** của Lưu Tân Hoa), văn học cải cách,... từ đơn nguyên văn học cho đến đa nguyên văn học; sự bùng nổ của lớp nhà văn 8x, 9x, (tiêu biểu là Quách Kính Minh, Tưởng Phương Chu) thời gian gần đây,...; từ nội dung tư tưởng cho đến hình thức sáng tác đều có những biến đổi vô cùng mạnh mẽ. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ bó hẹp giới thiệu mảng văn học làm thuê, hiện tượng văn học đặc thù gắn liền với quá trình 30 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc.

1. Bối cảnh văn hoá xã hội

1.1. Từ cải cách mở cửa tới nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và sự phát triển mạnh mẽ của

hàng loạt các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vùng duyên hải miền nam Trung Quốc trở thành khu vực dẫn đầu trào lưu nông dân di chuyển đến thành phố làm thuê, đây chính là sự thay đổi xã hội quan trọng nhất của thế kỷ XX. Đặc trưng môi trường này quyết định diện mạo văn hoá thời kỳ mới; đồng thời, cũng trực tiếp quyết định sự phân hoá và biến thiên rất lớn từ thời đại, con người, cuộc sống, tư tưởng cho đến tâm lý văn hoá. Hiện thực Trung Quốc từ những năm 80 thế kỷ trước đến nay là hiện thực của một quốc gia đang phát triển. Thời kỳ này tiến trình công nghiệp hoá xã hội vừa mới cất bước, các doanh nghiệp thực hiện công nghiệp chủ yếu dựa vào “tam lai nhất bỏ” cũng như tập trung đông sức lao động, điều kiện lao động hết sức gian khổ, rất nhiều doanh nghiệp còn đang ở giai đoạn tích lũy tư bản nguyên thủy, chỉ chú ý

đến “vật chất” mà không thèm đoái hoài đến “con người”. Những công xưởng bấy giờ tập trung đông đảo thanh niên từ nông thôn chuyển dịch tới làm thuê, đời sống của họ vô cùng gian khổ, được miêu tả là “sống như một lũ chuột”, một ngày làm việc của công nhân trong các công xưởng này tổng kết trong bài **Ca dao làm thuê** như sau: “一早起床, 两腿齐飞, 三洋打工, 四海为家, 五点下班, 六步晕眩, 七滴眼泪, 八把鼻涕, 九(久)做下去, 十(实)会死亡。” (*Một sớm trở dậy, hai chân vất lên cổ, ba làm thuê cho Tây, bốn bẻ là nhà, năm giờ tan ca, sáu bước chóng mặt quay cuồng, bảy lệ tuôn, tám nước mũi dề dề, chín gắng gượng làm tiếp, mười sẽ chết toi*). Gian khổ về điều kiện vật chất, đói khát về đời sống tinh thần, quần thể làm thuê đòi hỏi được thừa hưởng thành quả của cải cách, thừa hưởng quyền lợi văn hoá nhiều hơn nữa, bao gồm quyền lợi hưởng thụ văn hoá, quyền tham gia văn hoá, quyền sáng tạo văn hoá, quyền bảo hộ văn hóa, và xã hội phải quan tâm. Chính ý thức này đã khiến tầng thể làm thuê đã tự tạo ra văn hoá làm thuê, điều này có liên quan mật thiết tới tiến trình hiện đại hoá cải cách mở cửa của Trung Quốc.

1.2. Văn học làm thuê là một hiện tượng vô cùng đặc thù của Trung Quốc, hiện tượng này trưởng thành cùng với sự trưởng thành của Trung Quốc, sự trưởng thành của thời đại, sự trưởng thành của con người, là một quá trình vô cùng phức tạp, vô cùng phong phú và hiếm gặp trên thế giới. Nó là sản phẩm của những

người theo tiếng gọi “*trong đông tây nam bắc, muốn làm giàu thì đến Quảng Đông*” nhưng bước ra khỏi lũy tre làng, mà chen không nổi vào thành phố và “*ban ngày là cỗ máy, ban đêm là khúc gỗ*”. Và cũng chính từ những con người ở vùng tam giác Châu Giang này, nhằm thoả mãn cơn đói khát văn hoá, để thể hiện tư tưởng, tình cảm, đời sống chật vật của đông đảo tầng lớp ngoài rìa xã hội thành thị, văn học làm thuê bắt đầu xuất hiện.

Thế nào gọi là văn học làm thuê? Theo nghĩa hẹp, đặc chỉ tác phẩm văn học của những người từ nông thôn hoặc tỉnh nghèo nản lạc hậu dịch chuyển đến các vùng phát triển mưu sinh, bắt đầu từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX đến nay, phản ánh cuộc sống làm thuê của một quần thể xã hội, nó bao gồm các thể loại như tiểu thuyết (truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết), thơ ca, tản văn, báo cáo văn học và kịch bản. Chúng tôi cho rằng tác phẩm văn học làm thuê là bình cũ rượu mới của văn học mần nông Trung Quốc truyền thống, là bản thức Trung Quốc của văn học di dân thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá. Cũng dành sự quan tâm về số phận, cuộc sống của những con người thuộc tầng lớp đáy trong xã hội, nhưng văn học làm thuê hoàn toàn khác với “văn học tầng lớp đáy”⁽¹⁾, như tác phẩm **Cao hứng** của Giả Bình Ao. Ngoài ra, văn học làm thuê còn được Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Trung Quốc gọi là “văn học của những người vào thành phố làm thuê thời vụ”, tức chỉ những sáng tác văn học

của tầng lớp thanh niên rời nông thôn vào làm thuê trong các doanh nghiệp, nhà máy ở thành phố. Lôi Đạt, nhà phê bình văn học nổi tiếng Trung Quốc chỉ ra rằng: Văn học làm thuê là văn học của người làm thuê viết, cũng chính là văn học viết về làm thuê; văn học làm thuê đã trở thành một hiện tượng văn học không thể đánh giá thấp, trong bức tranh toàn cảnh văn học đương đại Trung Quốc, cũng đã dần dần hình thành phố hệ hình tượng nghệ thuật “người làm thuê”, trở thành một bộ phận trong lịch sử tâm linh thời đại dân tộc Trung Hoa.⁽²⁾

2. Các giai đoạn phát triển

Mặc dù là sản phẩm của các cây bút không chuyên được hình thành trong thời gian gần đây, song đề tài văn học làm thuê bao quát khá rộng, phản ánh mọi mặt cuộc sống của những người nông dân ra thành phố làm thuê, như tình yêu, giới tính; mộng tưởng đời đời; những khó khăn, nhọc nhằn mưu sinh nơi đất khách quê người;... được diễn đạt bằng mọi thể loại văn học: tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ, tản văn. Văn học làm thuê ăm ắp những tâm sự, truy vấn về thân phận, không kiêng dè tư cách “cửu vạn” mà trái lại ý thức rất rõ ràng vị trí của bản thân là chuyển dịch, phiêu bạt, nên trong đó luôn thể hiện giá trị cảm thụ trực tiếp, thể nghiệm độc đáo cũng như trạng thái tinh thần chân thực nhất.

Văn học làm thuê trải qua gần ba mươi năm phát triển, đến nay đã trở thành một hiện tượng lớn, có thể phân chia thành ba giai đoạn:

2.1. Giai đoạn thứ nhất từ 1984 đến 1994, đây là giai đoạn từ manh nha đến phát triển của văn học làm thuê. Năm 1984, trên tờ *Văn học đặc khu* đăng truyện ngắn **Đêm khuya, bên bờ biển có một người** của người thanh niên làm thuê Lâm Kiên. Không lâu sau anh này lại viết tác phẩm **Thành phố của người khác**. Tiếp theo là một loạt truyện ngắn **Bến tiếp sau** của chàng thanh niên làm thuê Trương Vĩ Minh. “*Trong thành phố của người khác không ngừng hướng tới bến tiếp sau*”, đã trở thành câu nói kinh điển của thanh niên làm thuê vùng tam giác Châu Giang. Năm 1991, hai truyện ngắn của nữ công nhân An Tử là **Dịch trạm thanh xuân** và **Tả chân cảnh con gái làm thuê ở Thâm Quyến**, ngợi ca tinh thần “*mỗi người đều có cơ hội làm mặt trời tỏa sáng*”, gây xôn xao dư luận, được các báo như *Văn hội* ở Thượng Hải đăng tải, trở thành tác phẩm đầu tiên của văn học làm thuê Thâm Quyến ngược đường lên phía bắc.

Văn học làm thuê sử dụng phương thức nhanh, ngắn gọn, hiệu quả cao tấn công và chiếm lĩnh văn đàn Trung Quốc, là tiếng nói chân thành xuất phát từ tầng lớp lao động ngoài rìa xã hội, là tiếng nói đồng cảm của những người làm thuê dưới sức ép nền kinh tế thị trường, thể hiện sự uất ức cũng như tinh thần lạc quan trước sức ép của đời sống vật chất thành thị. So với văn học vết thương, văn học báo tường thập kỷ 80 thế kỷ trước, văn học làm thuê không xét lại những nguyên nhân xã hội và nguyên nhân con người gây tổn thương đối với tầng lớp đáy,

mà nó tái hiện cảnh ngộ hiện thực sinh tồn, bởi vậy thể hiện sự quan tâm của chủ nghĩa nhân đạo. Văn học làm thuê giai đoạn này đạt được những bước tiến dài là nhờ vào sự tiếp sức của những tờ báo, tạp chí văn nghệ tư nhân, như tờ *Vịnh Đại Bàng* khu Bảo An (Thâm Quyển) có số lượng phát hành trên 100.000 cuốn, đây cũng là tờ tập san văn học làm thuê sớm nhất; tờ *Văn nghệ Phật Sơn* phản ánh cuộc sống của người làm thuê có số lượng phát hành lên tới 500.000 bản. Văn học làm thuê vừa mới cất bước phát triển đã kích thích “cơn sốt giấc mơ” của hàng triệu người làm thuê, ảnh hưởng đến rất nhiều “con người di hương phiêu bạt phương nam”. Đây chính là giai đoạn của các tác giả văn học làm thuê thế hệ thứ nhất, những tác phẩm này phần lớn phản ánh sự bất hợp lý của cuộc sống roi vọt, bày tỏ sự gian nan của cuộc sống làm thuê, gian khổ của mưu sinh nên còn được gọi là “công dã văn học” (văn học đánh đập). Trong các tác giả đời thứ nhất, có thành tựu nhất chính là An Tử, Chu Sùng Hiền, Trương Vĩ Minh, Lâm Kiên, Lê Chí Dương (được gọi là 5 khẩu súng hiệu). Trong đó An Tử trở thành người phụ nữ truyền kỳ “tay không bắt giặc” trong mắt mọi người ở Thâm Quyển, đến nay chị không chỉ trở thành bà chủ của 4 công ty, có đến hơn một vạn nhân công mà còn chủ trì nhiều tiết mục trên đài truyền hình.

2.2. Giai đoạn thứ hai bắt đầu từ 1995 đến năm 2000: hướng tới phổ biến rộng rãi và quá độ. Trong thời kỳ này, văn học làm thuê xuất hiện hiện tượng trầm lắng, có liên quan tới sự chuyển biến thân

phận của một số tác giả đời thứ nhất. Ngoài ra còn bởi vì nhu cầu của thị trường, rất nhiều nhà sách biến văn học làm thuê trở thành một nguồn kiếm tiền, vì lợi ích đã viết lại văn học làm thuê trên ý nghĩa ban đầu, chen vào đó là những yếu tố bạo lực, sex, khiến cho văn học làm thuê bị dè bủ. Nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện cho một loạt nhà thơ và nhà văn văn học làm thuê đời thứ hai quật khởi. Cũng trong giai đoạn này, văn học làm thuê bắt đầu nhận được sự coi trọng, quan tâm của chính quyền cũng như những người làm công tác văn học. Chính quyền Thâm Quyển tổ chức những diễn đàn, hội nghị toàn quốc văn học làm thuê, tập trung những chuyên gia hàng đầu cả nước bàn về văn học làm thuê, xoay quanh thành tích của lớp tác giả văn học đầu tiên, tìm tòi vấn đề lý luận liên quan.

2.3. Giai đoạn thứ ba bắt đầu từ năm 2000 đến nay, là giai đoạn văn học làm thuê mở rộng nội hàm và phát triển mạnh mẽ. Sau năm 2000 lại dấy lên một cơn sốt văn học làm thuê mới, hướng đến phát triển rộng khắp Trung Quốc, lần lượt xuất hiện một loạt các nhà thơ như Vương Thập Nguyệt, Trịnh Tiểu Quỳnh, Đới Bán, Vu Hoài Ngạn, Tái Nhiệm Điều, Tăng Sở Kiều,... Bằng các sáng tác của mình, họ xây dựng lại hình tượng văn học làm thuê. Năm 2001, tạp chí *Thơ làm thuê* do các nhà thơ ở Đông Hoàn, Chu Hải, Trung Sơn, Thâm Quyển tự bỏ tiền sáng lập. “Giải thưởng văn học Côn Bằng” lần thứ nhất do Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Trung Quốc lập ra

năm 2005, trao giải cho không ít những tác giả văn học làm thuê, đây là cột mốc để văn học làm thuê hướng tới toàn quốc và góp phần làm lành mạnh sự phát triển của văn học làm thuê, mà trước đó, nó đã trải qua con đường thị trường hoá. Các tác phẩm văn học như **Cô gái từ bên ngoài tới** được giới đầu nậu xem là “miếng thịt ngon”, thêm thắt vào đó không ít chuyện bồ nhí, tiếp viên, dâm thuê chém mướn, đầy dung tục và sexy,... Điều này ở một mức độ nhất định khiến cho hình tượng văn học làm thuê phần nào xấu xí, méo mó, ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình phát triển và trưởng thành. Khi tác phẩm của Trịnh Tiểu Quỳnh, thanh niên làm thuê ở Đông Hoãn được nhận “Giải thưởng văn học nhân dân”, các tác phẩm văn học làm thuê bắt đầu được xem là một trong những trào lưu chính trên văn đàn và nhận được sự quan tâm của toàn xã hội. Giai đoạn này đã thúc đẩy sự ra đời một loạt tuyển tập như **Tuyển chọn tác phẩm văn học làm thuê, Bị vong lục văn học làm thuê**, định kì tổ chức Diễn đàn văn học làm thuê toàn quốc, một số tờ báo quốc gia đã liên tục đăng tải các bài bình luận văn học làm thuê; giới điện ảnh truyền hình cũng bắt đầu thu thập đề tài từ văn học làm thuê, phim truyền hình **Dân công** thu hút sự chú ý đặc biệt của dư luận.

Nhìn lại quá trình phát triển của văn học làm thuê, có một điều không thể xem nhẹ: nó thực chất manh nha và phát triển sớm nhất từ báo, tạp chí tư nhân. Ở Quảng Đông ít nhất cũng phải có đến 20 tờ. Ở Thâm Quyển có một website có ảnh

hưởng rất lớn trong giới thi ca, số lượng truy cập rất lớn; hay một trang web chuyên về văn học làm thuê, đăng tải truyện ngắn, thơ ca, tản văn cũng như các bài nghiên cứu về văn học làm thuê (<http://www.dgwxlw.com/index.asp>). Đây chính là một mạch nối tiếp của truyền thống văn học Tả dực thời kỳ đầu, những tạp chí này đưa ra những yêu cầu nhất định sáng tác đối với tác giả, đồng thời đòi hỏi lập trường và theo đuổi tính nghệ thuật.

3. Giá trị và những vấn đề tồn tại

3.1. Giá trị quan trọng nhất của văn học làm thuê chính là: nó bộc lộ tiếng lòng của tầng lớp đáy trong xã hội, là tiếng kêu thét trong sự im ắng, là sự thể hiện cái tôi của tầng lớp đáy trong xã hội thời công nghiệp hoá.

Đánh giá về vai trò, ý nghĩa văn học và ý nghĩa xã hội của văn học làm thuê, Thiệu Yến Quân, nhà phê bình văn học, từ góc độ bình luận văn học, đã tiến hành phân tích sự nảy sinh và trạng thái của văn học làm thuê. Bà cho rằng qua hơn 20 năm phát triển loại hình này không những được đông đảo tầng lớp người làm thuê đón nhận, mà bắt đầu được chú ý dưới góc nhìn như một dòng chính trên văn đàn. Văn học làm thuê thực sự bắt đầu nảy sinh từ tầng lớp đáy xã hội, và phản ảnh chân thực cuộc sống tầng lớp đáy, nó là do những người làm thuê viết, người làm thuê làm, người làm thuê đọc, là lực lượng độc lập với quan phương, với lực lượng thương mại và giới học thuật.

Văn học làm thuê khắc phục được những tệ “lượng thông tin bằng không” và tính bảo thủ của văn học chủ lưu, là sức sống mới gia nhập văn học Trung Quốc. Hệ thống phê bình văn học hiện hữu chủ yếu là phê bình văn học kiểu hàn lâm, khó có thể đánh giá sâu sắc, toàn diện và khách quan đối với văn học làm thuê. Vì vậy, từ góc độ xúc tiến tự thân, từ góc độ có lợi cho việc phát triển văn học Trung Quốc, văn học làm thuê cần phải kiên trì đặc điểm của nó, trước khi nó hình thành thống nhất, không được phiến diện đề cao tính văn học và tính học thuật, nếu không có thể sẽ mất đi bản chất đặc sắc. Đồng thời, sự nảy sinh và phát triển của văn học làm thuê cũng thúc đẩy giới văn học suy xét xây dựng tiêu chuẩn văn học hợp lý, đa dạng để đánh giá tác phẩm văn học được phong phú, đa dạng.⁽³⁾

Mặc dù còn rất nhiều ý kiến tranh cãi, nhưng đại đa số nhà văn, nhà phê bình, người làm công tác văn học Trung Quốc đều thừa nhận: văn học làm thuê có giá trị văn học, văn học làm thuê là “văn học của người lao động”, kiên trì biểu hiện cuộc sống gần gũi với nền kinh tế thị trường, thể hiện “cái đẹp lành mạnh” và “cái đẹp của lao động”. Trải nghiệm này không thể có ở các nhà văn chuyên nghiệp, cho nên họ có thể cung cấp sự thể nghiệm Trung Quốc mới mẻ và phong phú cho văn học đương đại; đồng thời, văn học làm thuê có giá trị xã hội. Nó biểu thị quyền của quần thể lao động làm thuê được tham gia “sáng tạo văn hoá”,

họ khát khao nhận được sự quan tâm của xã hội, nhưng đầu tiên thông qua sáng tác, văn học làm thuê thực hiện quan tâm cái tôi bản thân. Thông qua sáng tạo văn học, người lao động thể hiện phong văn hóa, thực hiện quyền lợi văn hoá của chính mình. Từ ý nghĩa xã hội mà xét, văn học làm thuê thực chất đã tham gia vào quá trình phân phối lại quyền lợi xã hội Trung Quốc đương đại. Khái niệm văn học làm thuê cũng chính là sự phân phối lại lợi ích xã hội, thông qua phương thức hình thái ý thức văn học, là một bộ phận tâm linh của dân tộc Trung Hoa, và là một tiêu chí đánh dấu sự chuyển hình xã hội 30 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc.

3.2. Hiện nay, vẫn còn quá sớm để khẳng định văn học làm thuê đã có địa vị nhất định trong lịch sử văn học Trung Quốc, mặc dù văn học làm thuê ở Quảng Đông đã giành được giải thưởng lớn cấp quốc gia, nhưng vẫn chưa có những tác phẩm lớn được xem là cột mốc. Hơn nữa, văn học làm thuê còn tồn tại một số vấn đề. *Một là* tố chất viết văn và trình độ lý luận của các tác giả văn học làm thuê phần lớn là yếu kém, không thể dùng kinh nghiệm cá nhân để chuyển hoá thành kinh nghiệm của văn học, tương đối nặng về miêu tả hoàn cảnh bề ngoài của con người, nhân vật mà thiếu chiều sâu thế giới nội tâm; *thứ hai* chính là cái nhìn xa lánh, xem nhẹ hoặc không thừa nhận sự tồn tại của văn học làm thuê của

một số nhà văn chuyên nghiệp hoặc nhà phê bình; *thứ ba* là văn học làm thuê đã bị kinh dị hoá và tầm thường hoá. So với lớp người viết văn học làm thuê thứ nhất, lớp người sáng tác văn học làm thuê mới có trình độ văn hoá tương đối cao, kỳ vọng bản thân cũng khá cao, sự thuần phác của họ chưa bị ô nhiễm, có thể lột tả được cuộc sống tầng lớp đáy một cách chân thực, mới mẻ, nhưng còn đòi hỏi quá trình nâng cao và siêu việt.

Tóm lại, văn học làm thuê mặc dù chưa đạt đến độ chín, chưa để lại những tác phẩm văn học lớn, có giá trị căn bản, nhưng đây là sản phẩm của thành thị, là cảnh quan sau cải cách mở cửa. Cuộc sống làm thuê chính là một nhịp quá độ quan trọng của nông dân Trung Quốc từ nông thôn hướng tới thành phố, từ văn minh nông nghiệp hướng tới văn minh công nghiệp hoặc văn minh hậu công nghiệp. Như vậy, đó cũng chính là văn học quá độ. Khái niệm văn học làm thuê, qua hai hoặc ba mươi năm sau, cùng với tiến trình đô thị hoá của Trung Quốc đến một giai đoạn tương đối ổn định, có thể sẽ khiến người ta dần dần lãng quên, bởi vì vào thành phố làm thuê, họ thường rõ vị trí của bản thân là chuyển dịch, phiêu bạt, họ luôn tự cảm thấy mình bị đẩy ra ngoài rìa xã hội. Cùng với sự chuyển đổi từ thân phận người làm thuê sang giới cổ cồn; cùng với sự thay đổi cuộc sống bản thân, từ “*thành phố không phải của ta*” đến “*ta là chủ nhân của thành phố*”, sự

chuyển biến vai trò tâm lý này chắc chắn sẽ làm xoay chuyển tình hình sáng tác của tác giả văn học làm thuê Trung Quốc sắp tới./.

CHÚ THÍCH:

- (1). “*địa tầng văn học*”是个什么玩意 <http://www.tianya.cn/new/publicforum/Content.asp?strItem=no16&idArticle=131973&flag=1>
- (2). 喜看打工文学与主流文化“热情拥抱”<http://elanso.com/ArticleModule/SYSEUUT3U0IYKUSYKeVmKAli.html>
- (3) 文学沙龙简讯：打工文学的文学意义和社会意义 <http://www.wyzxsx.com/Article/Class16/200801/30903.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 曹文轩文集, 中国八十年代文学现象研究, 作家出版社, 北京, 2003.
2. 陈建功, 打工文学是民族心灵史的一部分, http://news.xinhuanet.com/book/2008-03/17/content_7804331.htm
3. 打工文学 20 年, <http://www.yugan.com.cn/bbs/dispbbs.asp?boardID=16&ID=34178&page=6>
4. “*địa tầng văn học*”是个什么玩意 <http://www.tianya.cn/new/publicforum/Content.asp?strItem=no16&idArticle=131973&flag=1>
5. 文学沙龙简讯：打工文学的文学意义和社会意义 <http://www.wyzxsx.com/Article/Class16/200801/30903.html>
6. 现实关怀、底层意识与新人文精神——关于“打工文学现象” <http://www.wenyixue.com/html/jiaoshouwenji/jiangshuzhuo/2007/0615/1287.html>
7. 许志英, 丁帆主编, 中国新时期小说主潮, 下卷, 人民文学出版社出版, 北京, 2002.